

**CÔNG TY TNHH XNK TNT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XNK TNT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XNK TNT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110121744

**3. Ngày thành lập:** 19/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 7 ngõ 97 phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984639606

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;<br>- Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính,...<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại A, B, C<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                               | 4659(Chính) |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                        | 8299        |
| 4.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí                                                                                                                                                                                                           | 9329        |
| 5.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9524        |
| 6.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)<br>- Kinh doanh dịch vụ xoa bóp<br>(Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)              | 9610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                          | 7410 |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại hàng hóa Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                         | 4690 |
| 9.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình                                                                                                                                                                                | 4722 |
| 10. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                | 4791 |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                              | 4933 |
| 12. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                    | 7730 |
| 13. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                       | 3250 |
| 14. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                       | 4753 |
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                           | 4759 |
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí, vàng, Trừ hoạt động của đấu giá viên) | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                           | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ĐĂNG HIẾU | Việt Nam  | Phòng 3507 toà A1.2, chung cư THT Newcity, Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 150.000.000           | 5,000     | 027097001994                                                                                            |         |
| 2   | LÝ VĂN MINH      | Việt Nam  | Thôn Đan Kim, Xã Liên Nghĩa, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                            | 2.850.000.000         | 95,000    | 033092010794                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÝ VĂN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033092010794

Ngày cấp: 09/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đan Kim, Xã Liên Nghĩa, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 3507 toà A1.2, chung cư THT Newcity, Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội